

# GIẢI PHÁP QUẢN TRỊ THEO HƯỚNG TỰ CHỦ VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CHO TRƯỜNG ĐẠI HỌC NỘI VỤ HÀ NỘI

● BÙI THỊ THẢO

## TÓM TẮT:

Quản trị đại học là một hệ thống hoạt động được thiết lập và thực hiện trong một trường đại học, phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong từng giai đoạn. Quản trị đại học theo hướng tự chủ và trách nhiệm xã hội là hướng đi đúng đắn cho các trường đại học Việt Nam hiện nay. Trong phạm vi bài viết này, trên cơ sở phân tích lý luận về quản trị đại học theo hướng tự chủ và trách nhiệm xã hội, tác giả chỉ rõ những thuận lợi, khó khăn đặt ra và đề xuất một số giải pháp quản trị theo hướng tự chủ và trách nhiệm xã hội ở Trường Đại học Nội vụ Hà Nội (ĐHNVHN).

**Từ khóa:** Trường Đại học Nội vụ Hà Nội, quản trị, tự chủ, trách nhiệm xã hội.

## 1. Đặt vấn đề

Đẩy mạnh tự chủ giáo dục đại học và nâng cao trách nhiệm xã hội của các trường đại học ở Việt Nam là xu thế phát triển tất yếu, phù hợp với sự phát triển giáo dục đại học thế giới. Đồng thời, đây là hướng quản trị đại học hiệu quả, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta. Trường ĐHNVHN cũng không nằm ngoài xu thế đó. Nghiên cứu quản trị đại học theo hướng tự chủ và trách nhiệm xã hội từ đó có giải pháp vận dụng mô hình này trong hoạt động quản trị ở Trường ĐHNVHN có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc.

## 2. Quản trị đại học theo hướng tự chủ và trách nhiệm xã hội

Theo lý thuyết quản trị hiện đại: “Quản trị là

tiến trình hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm soát những hoạt động của các thành viên trong tổ chức và sử dụng tất cả các nguồn lực khác của tổ chức nhằm đạt được mục tiêu đã đề ra” [4]. Các trường đại học, với tư cách làm “là cơ sở giáo dục đại học đào tạo, nghiên cứu nhiều ngành” [6], được tổ chức theo quy định của pháp luật là một thực thể trong nền kinh tế, một bộ phận cấu thành của xã hội luôn đòi hỏi phải có hoạt động quản trị chặt chẽ, khoa học. Quản trị đại học là quá trình xây dựng và tập hợp các quy tắc, hệ thống nhằm quản lý và kiểm soát toàn bộ hoạt động của một trường đại học. “Nhà quản trị chịu trách nhiệm trước nhà trường, cộng đồng và người học về sự tin cậy, tính thích ứng, hiệu quả chi phí quản lý thông qua việc phân chia trách nhiệm, nguồn lực và kiểm soát tính hiệu lực, hiệu quả” [5].

Theo quy định của Luật Giáo dục Việt Nam, các trường đại học có quyền tự chủ trong các lĩnh vực: Xây dựng chương trình, giáo trình, kế hoạch giảng dạy; Tổ chức tuyển sinh, đào tạo, công nhận tốt nghiệp; Tổ chức bộ máy; Huy động, quản lý, sử dụng nguồn lực; Hợp tác trong và ngoài nước. Tuy nhiên, để đạt được đầy đủ các quyền này cần một lộ trình lâu dài, cụ thể, với sự hoàn thiện của hành lang pháp lý và những nỗ lực trong thay đổi hoạt động quản trị ở các nhà trường. Do đó, từng bước chuyển đổi hoạt động quản trị theo hướng tự chủ là xu hướng tất yếu của các trường đại học.

Quản trị đại học hướng đến cơ chế tự chủ là quá trình xây dựng và tập hợp các quy tắc, hệ thống nhằm tự quản lý và kiểm soát toàn bộ hoạt động của một trường đại học theo đúng pháp luật của Nhà nước. Nhiều nghiên cứu đã xác định các dấu hiệu để nhận biết tự chủ của trường đại học, bao gồm: tự quyết định việc quản lý nhà trường mà không phải chịu sự can thiệp phi học thuật; có quyền tự quyết định phân bổ các nguồn quỹ khi nhà trường xét thấy phù hợp; quyết định đối với việc tuyển dụng nhân viên và điều kiện làm việc; tự quyết định việc tuyển sinh; tự quyết định việc thiết kế và đưa vào sử dụng chương trình đào tạo; và tự quyết định việc thiết lập các tiêu chuẩn và định ra các phương pháp đánh giá [1]. Cùng với tự chủ, các trường đại học phải bảo đảm trách nhiệm xã hội. Trong nền kinh tế thị trường, trách nhiệm xã hội của trường đại học là phải đào tạo, cung ứng nguồn nhân lực có chất lượng theo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Mục đích của việc bảo đảm trách nhiệm xã hội của các trường đại học là tạo ra sự công bằng trong tiếp cận giáo dục đại học; nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu, bảo đảm sự tương xứng giữa trình độ đào tạo và nhu cầu của thị trường lao động. Đồng thời, các trường đại học cần có đóng góp tương xứng cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước.

Giữa quyền tự chủ với trách nhiệm xã hội của các trường đại học có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Quyền tự chủ bao hàm tính chịu trách nhiệm. Tính chịu trách nhiệm phải đi đôi với quyền tự chủ. Tự chủ về lĩnh vực gì thì sẽ phải

chịu trách nhiệm về vấn đề đó. Hiện nay, Nhà nước từng bước giao quyền tự chủ cho các trường đại học, đồng nghĩa các trường đại học phải chịu trách nhiệm lớn hơn về chương trình, chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học, tài chính, phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên, sinh viên, văn bằng/chứng chỉ. Đồng thời, trách nhiệm xã hội phải đi đôi với quyền tự chủ, tức là tất cả các lĩnh vực giáo dục được giao quyền, trách nhiệm tự ra quyết định và triển khai thực hiện, thì quá trình ra quyết định và thực hiện cần phải đảm bảo tính minh bạch và cần phải công khai, phải chịu trách nhiệm với các quyết định.

Muốn xây dựng thành công hệ thống quản trị tự chủ và chịu trách nhiệm trong trường đại học đòi hỏi phải thiết kế được hệ thống chịu trách nhiệm đa chiều với sự tham dự chia sẻ trách nhiệm giữa giáo dục và các liên đới liên quan. Để xây dựng hệ thống quản trị theo hướng tự chủ và trách nhiệm xã hội, trường đại học cần có các điều kiện: Có thương hiệu, khẳng định đẳng cấp về quy mô và chất lượng đào tạo, có niềm tin với xã hội; có cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị đảm bảo phục vụ đầy đủ cho quá trình đào tạo; đội ngũ cán bộ, giảng viên có trình độ chuyên môn, có tâm với nghề, luôn khả năng chủ động, sáng tạo trong mọi hoạt động của trường; biết khai thác hợp lý nguồn lực của trường và ngoài trường đầu tư cho hoạt động phát triển nhà trường; có tiềm lực (nhân lực, vật lực,...) đảm bảo cho sự phát triển lâu dài.

### **3. Thuận lợi và khó khăn của Trường Đại học Nội vụ Hà Nội trong thực hiện quản trị theo hướng tự chủ và trách nhiệm xã hội**

#### **3.1. Những thuận lợi cơ bản**

Việc triển khai quản trị theo hướng tự chủ và trách nhiệm xã hội ở Trường ĐHNVHN có những thuận lợi cơ bản sau:

*Một là*, Nhà trường có cơ cấu tổ chức quản trị ổn định, thông suốt. Hiện nay, cơ cấu tổ chức của Trường ĐHNVHN gồm có: Hội đồng trường; Hiệu trưởng và 3 Phó Hiệu trưởng; Hội đồng khoa học và đào tạo, các Hội đồng tư vấn khác; Các phòng chức năng (8 Phòng); Các Khoa (8 Khoa); Trung tâm Tin học - Ngoại ngữ; Trung tâm Thông tin Thư viện; Trung tâm Dịch vụ công; Tạp chí Khoa



học Nội vụ; Viện Nghiên cứu và phát triển; Phân hiệu Trường ĐHNVHN tại tỉnh Quảng Nam; Cơ sở Trường ĐHNVHN tại Thành phố Hồ Chí Minh [2]. Thực hiện Điều lệ Trường Đại học, Trường ĐHNVHN đã thực hiện quy trình thành lập Hội đồng Trường và bầu Chủ tịch Hội đồng Trường nhiệm kỳ 2018 - 2023, với 19 thành viên, bao gồm: Phó Hiệu trưởng, các đồng chí trong Đảng ủy, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Đại diện giảng viên, nghiên cứu viên của một số khoa, Trung tâm; Đại diện của Bộ Giáo dục và Đào tạo và một thành viên bên ngoài hoạt động trong lĩnh vực có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của nhà trường. Hệ thống cơ cấu tổ chức này giúp cho hoạt động của Nhà trường diễn ra thông suốt, các nhiệm vụ thường xuyên, đột xuất được tập trung giải quyết, cơ bản đáp ứng được yêu cầu của Bộ Nội vụ và đòi hỏi của thực tiễn.

*Hai là*, công tác quản lý nhân sự được thực hiện đúng quy định, theo hướng coi trọng chất lượng đội ngũ giảng viên. Trường có bộ máy phù hợp, đội ngũ cán bộ, giảng viên đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Đảng bộ trường có 170 đảng viên, gồm 18 chi bộ trực thuộc. Tổng số cán bộ nhân viên, cán bộ quản lý kiêm giảng dạy, cán bộ giảng viên cơ hữu, giáo viên của Trường ĐHNVHN tính đến nay là 360 người. Ngoài ra, trường còn có 244 giảng viên thỉnh giảng [7]. Để đáp ứng nhu cầu phát triển, nhà trường luôn quan tâm đến việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên, chủ trương kế thừa và từng bước trẻ hóa đội ngũ. Số cán bộ có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ ngày càng cao. Nhà trường chú trọng đào tạo và bồi dưỡng cán bộ quản lý, đội ngũ giảng viên đủ năng lực, trình độ, đáp ứng chất lượng đào tạo; khuyến khích và có chính sách hỗ trợ giảng viên cơ hữu nâng cao trình độ. Toàn thể đội ngũ công chức, viên chức, người lao động Nhà trường có tác phong làm việc nghiêm túc, tuân thủ kỷ luật, luôn nỗ lực, cố gắng, đoàn kết, nhất trí, hỗ trợ lẫn nhau, khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.

*Ba là*, hoạt động đào tạo của Nhà trường có bước phát triển, khẳng định được vị thế trong xã

hội. Sau khi được nâng cấp lên đại học, Nhà trường đã khẩn trương triển khai xây dựng đề án, chương trình đào tạo, chuẩn bị cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết trình Bộ Giáo dục và Đào tạo để xin mở ngành đào tạo trình độ đại học. Năm 2012, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ký Quyết định cho phép Trường được đào tạo trình độ đại học với 4 ngành học, gồm: Quản trị nhân lực, Quản trị văn phòng, Lưu trữ học, Khoa học thư viện. Đến năm 2017, Trường đã được cấp phép đào tạo trình độ đại học 11 ngành; 4 ngành đại học văn bằng II; 3 ngành học đào tạo sau đại học. Nhà trường đã thực hiện đổi mới căn bản toàn diện về công tác đào tạo như: cơ cấu ngành đào tạo, giáo trình, chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy, quản lý học tập, về quy mô đào tạo các bậc, các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng thể hiện đẳng cấp của một trường đại học công lập trọng điểm trong hệ thống các trường đại học của cả nước. Hàng năm, Nhà trường đã chủ động xây dựng, công bố công khai chuẩn đầu ra các ngành đào tạo; chương trình đào tạo đảm bảo chuẩn đầu ra, có sự phản biện của người sử dụng lao động, ý kiến phản hồi của người học và cựu sinh viên, học viên; thực hiện tự đánh giá theo tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Trường ĐHNVHN đã từng bước phát triển và dần khẳng định là một trong các đơn vị nghiên cứu khoa học có uy tín trong lĩnh vực Nội vụ, như: tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước; chính quyền địa phương, địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; hội, tổ chức phi chính phủ; thi đua, khen thưởng; tôn giáo; văn thư, lưu trữ nhà nước... và tư vấn về các lĩnh vực: văn thư, lưu trữ; quản trị văn phòng; dịch vụ pháp lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác văn thư lưu trữ, quản trị văn phòng, quản trị nhân sự... Bên cạnh đó, nhiều hoạt động của Nhà trường được phát triển theo xã hội hóa rộng rãi như: nghiên cứu khoa học; tài chính; cơ sở vật chất, trang thiết bị và các dịch vụ công... Đây là những yếu tố thuận lợi góp phần đẩy mạnh việc quản trị theo hướng tự chủ và trách nhiệm xã hội của Nhà trường.

### 3.2. Một số khó khăn, vướng mắc

Tuy nhiên, việc quản trị theo hướng tự chủ và trách nhiệm xã hội ở Trường ĐHNVHN còn gặp phải một số khó khăn, vướng mắc. Mô hình tổ chức bộ máy chưa thực sự phù hợp với định hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức, bộ máy, biên chế và tài chính. Các đơn vị trực thuộc Trường về nguồn thu còn nhiều hạn chế vẫn phụ thuộc vào ngân sách nhà nước. Cơ sở vật chất của Trường được đầu tư xây dựng nhiều giai đoạn khác nhau, thiếu tính đồng bộ và đã được đưa vào sử dụng nhiều năm, nên có một số hạng mục công trình đang xuống cấp nghiêm trọng. Các trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy đã cũ, hoặc cũng đang bị hư hỏng, không đáp ứng kịp thời yêu cầu công tác đào tạo của Nhà trường. Việc đầu tư xây dựng, cải tạo cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ giảng dạy của Nhà trường gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt công tác đầu tư xây dựng, cải tạo sửa chữa cần rất nhiều vốn để triển khai thực hiện, trong khi đó nguồn kinh phí chủ yếu của Nhà trường là thu từ nguồn phí đào tạo.

Nhà nước chưa có văn bản hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với các trường công lập đặc biệt là các đơn vị trực thuộc Bộ chủ quản trong việc thực hiện thí điểm tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính. Một số chính sách là điều kiện quan trọng để thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp (như chế độ học phí, lệ phí,...) cũng như nhiều định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn ngành đã lạc hậu hoặc còn thiếu (định mức giờ giảng, định mức biên chế theo định mức, theo ngành nghề,...) chưa được ban hành hoặc sửa đổi kịp thời nên hạn chế tính tự chủ tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập.

### 4. Một số giải pháp cần thực hiện

Thời gian tới, nhằm phát huy những thuận lợi vốn có, khắc phục những khó khăn để thực hiện quản trị theo hướng tự chủ và trách nhiệm xã hội, Trường ĐHNVHN cần thực hiện tốt một số giải pháp sau:

*Một là*, thống nhất nhận thức về việc thực hiện

quản trị theo hướng tự chủ và trách nhiệm xã hội. Lãnh đạo và các cấp quản trị bên dưới cần phải thay đổi tư duy về hoạt động của Nhà trường; chuyển từ tư duy hoạt động phụ thuộc vào ngân sách và các cơ chế quản lý của Nhà nước sang tư duy hoạt động tự chủ hoàn toàn, giống như một chủ thể độc lập trong nền kinh tế. Để phát triển và khẳng định được uy tín, vị thế xã hội, Nhà trường cần xác định rõ đâu là giá trị cốt lõi, tạo nên lợi thế cạnh tranh để tập trung đầu tư. Trên cơ sở đánh giá đúng tình hình, Nhà trường cần chủ động xây dựng các mục tiêu quản trị cụ thể nhằm phát huy tối đa nguồn lực, phối hợp chặt chẽ giữa các cấp quản trị, tăng tính minh bạch và phân quyền trong quản trị, gắn việc hoàn thành mục tiêu quản trị với các chủ thể quản trị cụ thể.

*Hai là*, có sự phân công, phân cấp hợp lý trong hệ thống quản trị. Theo xu hướng tự chủ và trách nhiệm xã hội, việc phân công, phân cấp rõ ràng là giải pháp thiết thực nâng cao uy tín của Nhà trường. Để phân công, phân cấp hợp lý trong hệ thống quản trị cần chú trọng đến các nội dung cụ thể: Phân quyền và thực thi quyền lực giữa Đảng ủy, Hội đồng trường và Ban giám hiệu; Xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị, tổ chức trong Nhà trường; Xây dựng cơ chế phối hợp giữa Đảng ủy, Hội đồng trường, Ban giám hiệu và các đơn vị, tổ chức trong Nhà trường. Các hoạt động quản trị tập trung vào trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức, nhằm kết nối chặt chẽ các bộ phận trong hệ thống quản trị với những lĩnh vực ưu tiên trong đào tạo và nghiên cứu của Nhà trường.

*Ba là*, chú trọng phát triển nguồn nhân lực quản trị. Nguồn nhân lực quản trị phải được xem là nguồn lực đặc biệt quan trọng của Nhà trường. Căn cứ vào quy định về cơ cấu tổ chức, Nhà trường cần nhanh chóng hoàn thiện khung năng lực cho các vị trí việc làm trong hệ thống quản trị. Nhà trường cần có kế hoạch tạo nguồn cán bộ, giảng viên lâu dài cho các phòng, khoa, bộ phận đảm bảo đúng ngành, đúng nghề, đúng khả năng. Tiếp tục đánh giá, lựa chọn, bố trí lại đội ngũ cán bộ, giảng viên đi đôi với việc đào tạo, bồi dưỡng để có một đội ngũ cán bộ, giảng viên đủ tiêu chuẩn về phẩm chất và năng lực ngang tầm nhiệm



vụ mới. Khuyến khích cán bộ, giảng viên, chuyên viên tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn phục vụ các hoạt động quản trị, giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Xây dựng kế hoạch cử cán bộ, giảng viên đi nghiên cứu thực tế cơ sở, kiểm tra kiến thức lý luận, bổ sung kiến thức thực tiễn, gắn với các doanh nghiệp mà Nhà trường có chuyên ngành đào tạo.

*Bốn là*, xây dựng thương hiệu, mở rộng tầm ảnh hưởng của Nhà trường cả trong và ngoài nước. Đây là giải pháp thiết thực nhằm hiện thực hóa sứ mạng, tầm nhìn của Trường ĐHNVHN, đó là: “Mở cơ hội học tập cho mọi người với chất lượng tốt, phục vụ nhu cầu học tập đa dạng với nhiều hình thức đào tạo, đa ngành, đa cấp độ, đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực của ngành nội vụ và cho xã hội cho công cuộc xây dựng đất nước và hội nhập quốc tế”; phấn đấu Trường ĐHNVHN đến năm 2025 trở thành trường đại học đa ngành, đa lĩnh vực có uy tín trong nước, khu vực và quốc tế [3]. Theo đó, Nhà trường cần tiếp tục chú trọng thực hiện đổi mới nội dung và phương pháp đào tạo phù hợp với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển đổi số quốc gia và quốc tế hóa chất lượng, hiệu quả đào tạo. Đổi mới nội dung đào tạo từ chủ yếu là nhằm trang bị kiến thức cho người học sang đào tạo phát triển kỹ năng, thúc đẩy tư duy đổi mới sáng tạo, để sinh viên ra trường không chỉ đáp ứng tốt thị trường lao động, mà còn phải có hoài bão, có khát vọng cống hiến cho xã hội, đất nước.

*Năm là*, thường xuyên tự kiểm tra đảm bảo tính

cân đối, phù hợp giữa hoạt động đào tạo của Nhà trường so với nhu cầu xã hội. Tăng cường việc kiểm tra giám sát đối với việc đổi mới chương trình đào tạo tế là một trong những vấn đề cần đặc biệt quan tâm trong Nhà trường. Công tác quản trị chương trình đào tạo hàng năm ở trường phải thường xuyên điều chỉnh nội dung cho tương thích với nhu cầu của thị trường lao động và cập nhật kiến thức khoa học mới. Đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học, phối hợp hài hòa việc dạy học của người dạy và việc học tập của người học. Cần xác định đúng vai trò chủ đạo của người dạy trong hoạt động dạy học, còn người học là chủ thể của việc học tập. Từ đó định ra các yêu cầu chuẩn mực và chế độ chính sách đãi ngộ thích hợp với người dạy và người học, tạo sự cạnh tranh lành mạnh trong cả dạy và học, giúp cho hoạt động đào tạo có chất lượng ngày một cao và đáp ứng được yêu cầu xã hội, nhu cầu người học.

### 5. Kết luận

Quản trị đại học theo hướng tự chủ và trách nhiệm xã hội vừa là xu thế, vừa là yêu cầu cấp thiết đối với Trường ĐHNVHN hiện nay. Để tự chủ thành công và không ngừng nâng cao trách nhiệm xã hội, Nhà trường phải từng bước xây dựng mô hình, cách thức quản trị phù hợp. Các chủ thể quản trị cần có sự thay đổi nhận thức và hành động, phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai hiệu quả các giải pháp nhằm hiện thực hóa mô hình quản trị mới, vì sự phát triển bền vững của Nhà trường ■

### TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Nguyễn Thị Ngọc Anh (2019). *Quản lý đào tạo thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các trường đại học địa phương phương bối cảnh đổi mới giáo dục*. Luận án Tiến sĩ Quản lý giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
2. Bộ Nội vụ (2018). *Quyết định số 468/QĐ-BNV, Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Nội vụ Hà Nội, ngày 03/4/2018*.
3. Bộ trưởng Bộ Nội vụ (2019). *Quyết định số 1039/QĐ-BNV, phê duyệt Đề án chiến lược phát triển Trường Đại học Nội vụ Hà Nội giai đoạn 2019 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2035, ngày 27/11/2019*.

4. Donnelly J.H., Gibson J.L. và Ivancevich J.M. (2000). *Quản trị học căn bản*. Người dịch Vũ Trọng Hùng, NXB Thống kê.
5. Nguyễn Đông Phong, Nguyễn Hữu Huy Nhựt (2013). Quản trị đại học và mô hình trường đại học khối Kinh tế Việt Nam. *Tạp chí Phát triển và Hội nhập*, số 18.
6. Quốc hội (2018). *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học, số 34/2018/QH14*, ngày 19/11/2018.
7. Tô Ngọc Trâm (2015). *Phát triển nguồn nhân lực tại Trường Đại học Nội vụ Hà Nội*, Luận văn Thạc sĩ Quản trị nhân lực, Trường Đại học Lao động - Xã hội, Hà Nội.

**Ngày nhận bài: 4/6/2022**

**Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 27/6/2022**

**Ngày chấp nhận đăng bài: 20/7/2022**

*Thông tin tác giả:*

**TS. BÙI THỊ THẢO**

**Phòng Quản lý đào tạo Đại học, Trường Đại học Nội vụ Hà Nội**

**UNIVERSITY GOVERNANCE SOLUTIONS  
TOWARDS AUTONOMY AND SOCIAL RESPONSIBILITY  
FOR HANOI UNIVERSITY OF HOME AFFAIRS**

● Ph.D **BUI THI THAO**

Department of University Training Management  
Hanoi University of Home Affairs

**ABSTRACT:**

University governance is a system of activities established and implemented at a university in accordance with the national socio-economic development in each period. University governance towards autonomy and social responsibility is now the right development direction for Vietnamese universities. By analyzing theories of university governance in the direction of autonomy and social responsibility, this paper points out the advantages and disadvantages, and proposes some university governance solutions towards autonomy and social responsibility for Hanoi University of Home Affairs.

**Keywords:** Hanoi University of Home Affairs, governance, autonomy, social responsibility.